TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hương Giang.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh D, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2017 của chị Phan Thị D và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị D, trình bày: Chị và anh Lê Minh D tìm hiểu và cưới nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn, sống bên gia đình anh D. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh năm 1992 và Lê Thị Bảo L, sinh ngày 21/12/2000. Đến năm 2010, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân bất đồng quan điểm, anh D thay đổi tính tình, thường hay uống rượu về kiếm chuyện chửi và đánh đập chị. Chị cố gắng nhịn để nuôi con nhưng anh D không sửa đổi. Có lần anh D đánh chị phải nhập viện nên không còn sống chung. Từ khi không sống chung chị và anh D không có gặp nhau hàn gắn tình cảm. Nay Chị yêu cầu ly hôn với anh D vì tình cảm không còn. Về con chung: Đối với Lê Minh T đã trưởng thành tự lao

động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Lê Thị Bảo L chị yêu cầu được nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Minh D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nội dung vụ án, về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh D. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị D. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lê Minh D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Lê Minh D là bị đơn không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị D: Theo giấy xác nhận ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã L thì chị D và anh D từ trước đến nay chưa có đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý... Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng... Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng... Do đó, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh D.

[4] Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Cháu Lê Thị Bảo L có nguyện vọng muốn sống chung với chị D. Việc chị D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đảm bảo tốt về mọi mặt và phát triển bình thường của cháu L. Do đó, yêu cầu của chị D là phù hợp nên chấp nhận. Chị D tự nguyện không yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị D trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án chưa xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm 1.1 tiểu mục 1 Mục II Phần A (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm 1.1 khoản 1 Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh D.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị D.

2.1. Chị D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Bảo L, sinh ngày 21/12/2000.

2.2. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí: Chị D chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 00851 ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú